

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2021/HS-ST

Ngày: 14-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bình Hòa

Ông Nguyễn Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HS ngày 12/4/2021 đối với bị cáo:

Trần Phi H, sinh năm 1994 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nghĩa H và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/9/2020, bị Trưởng Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC, phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 09/11/2015, bị Công an phường C, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 01/12/2015, bị Công an phường C, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 11/08/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1979. Nơi cư trú: khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Thanh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phi H là đối tượng không nghề nghiệp; ngày 08/9/2020, bị Công an phường P, thành phố T xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 01/12/2020, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 76H2-4943 đi tìm tài sản để trộm; khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu phố 3, Phường P, Thành phố T, H thấy trước cửa hiệu “Shopsi 79” của bà Nguyễn Thị Hồng D có treo nhiều quần, áo các loại nhưng không có người trông coi; H dựng xe cách cửa hiệu khoảng 10 mét đi lại lấy 18 cái áo đầm nữ các loại rồi ôm lại xe định bỏ đi thì bị bà D phát hiện, truy hô và được người dân bắt giữ giao cho Công an phường P; sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá số 284/KLTS-TTHS ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 đầm nữ màu hồng hình đầu con mèo trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ màu xanh đen trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ màu đen có hoa trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ màu hồng trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ màu trắng, chấm đen trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ màu trắng, hoa văn xanh đen trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ màu sọc xanh, trắng đen trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ màu tím, hoa văn trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ màu đỏ sậm trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ màu xanh trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ màu đỏ, đen có hoa văn trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ hoa văn đỏ, xanh, vàng trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ hoa văn đỏ, đen trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ sọc đỏ, xanh vàng trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ xanh hoa văn trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ hoa văn hồng trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ hoa văn đen, đỏ vàng trị giá 50.000 đồng; 01 đầm nữ đen, trắng trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 900.000 đồng.

Ngày 08/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng D các tài sản nêu trên; bà D không có yêu cầu nào khác.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 76H2-4943 là tài sản của H, H đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-HS ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trần Phi H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Phi H về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét

xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phi H từ 09 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phi H khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/12/2020, H đã trộm 18 cái áo đầm nữ để phía trước cửa hiệu “Shopsi 79” của bà Nguyễn Thị Hồng D, khi lên xe định bỏ đi thì bị bà D truy hô người dân bắt được. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác định hiện trường, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án; mặc dù, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị dưới 2.000.000 đồng; tuy nhiên, ngày 08/9/2020, bị cáo bị Công an phường P, thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (có tiền sự chưa được xóa), nên thuộc trường hợp “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Phi H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng và bị cáo có nhân thân xấu, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Bị cáo H đã sử dụng xe mô tô biển số 76H2-4943 làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Phi H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô loại xe hai bánh đã qua sử dụng kiểu dáng Wave Trung Quốc, màu xanh, biển số 76H2-4943, số máy VLFPD1P52FMH35A135630, số khung RPDWCH5PD5A035630 (không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 080.21 ngày 12/3/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Phi H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường